

Bản án số: **73/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 14/6/2018.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Hoàng Huy Hùng;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Minh Quốc;**

2. Bà **Lê Thị Thường.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dục;** Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:*
Không tham gia.

Vào ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **24/2018/TLST-HNGĐ** ngày 30/01/2018, về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn; Nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **233/2018/QĐST-HNGĐ** ngày 24/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Tổ 01 ấp T, xã V, huyện S, An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Đặng Văn A**, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Tổ 01 ấp T, xã V, huyện S, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn ông **Đặng Văn A**, đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị H** ngày 15/01/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Bà **Lê Thị H** sống chung với ông **Đặng Văn A** từ năm 1992 và đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 03 con chung tên **Đặng Minh H** sinh năm 1992, **Đặng Thị Mỹ D** sinh năm 1997 và **Đặng Minh T** sinh ngày 14/02/2002. Đến năm 2005 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông **Đặng Văn A** không quan tâm vợ con, mang bệnh rượu chè và có hành vi đe dọa và đánh đập vợ con, do đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Nay bà Lê Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Văn A; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đặng Minh T và không yêu cầu ông Đặng Văn A cấp dưỡng nuôi con (riêng 02 cháu Đặng Minh H và Đặng Thị Mỹ D đã trưởng thành); Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn ông Đặng Văn A thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng nhiều lần ông Đặng Văn A đã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng ông Đặng Văn A có hộ khẩu thường trú tại ấp Trung Bình Tiên, huyện Thoại Sơn, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì ông Đặng Văn A đã thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để đưa vụ kiện trên ra xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

* *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn, nuôi con; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Văn A vắng mặt lần thứ 2, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

* *Về nội dung:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị H đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với ông Đặng Văn A từ năm 1992 và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên bà Lê Thị H xin được ly hôn với ông Đặng Văn A. Theo khoản 1 Điều 14 luật HNGĐ năm 2014 có quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”; Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này”. Như vậy, mặc dù bà Lê Thị H và ông Đặng Văn A đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa ông bà là vợ chồng nên việc bà Lê Thị H yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn A là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị H và ông Đặng Văn A.

[2] *Về quan hệ con cái và cấp dưỡng:*

+ *Về quan hệ con cái:* Bà Lê Thị H thừa nhận cháu Đặng Minh T sinh ngày 14/02/2002 là con chung của bà với ông Đặng Văn A và giấy khai sinh cũng đã thể hiện điều này, bà Lê Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi

đường (riêng 02 cháu Đặng Minh H và Đặng Thị Mỹ D đều đã trưởng thành). Trong khi đó, từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện đến nay thì ông Đặng Văn A không đưa ra ý kiến về việc tranh chấp người nuôi con, trong khi đó cháu Đặng Minh T có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà Lê Thị H. Vì vậy, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H là được tiếp tục nuôi cháu Đặng Minh T.

+ *Về quan hệ cấp dưỡng*: Theo khoản 3 Điều 82 Luật HNGĐ năm 2014 quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Lẽ ra, ông Đặng Văn A không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Lê Thị H để phụ tiếp phần nào chi phí cho cuộc sống và học tập cho cháu Minh T sau này; Tuy nhiên, phía bà Lê Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận và không buộc ông Đặng Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Lê Thị H. Tuy nhiên, khi điều kiện kinh tế thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng, đồng thời bà Lê Thị H phải tạo điều kiện cho ông Đặng Văn A được thăm nom và chăm sóc con.

[3] *Về quan hệ tài sản*: Bà Lê Thị H không yêu cầu phân chia tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bà Lê Thị H có yêu cầu xin ly hôn với ông Đặng Văn A nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật HNGĐ 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a mục 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị H và ông Đặng Văn A.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao cháu Đặng Minh T sinh ngày 14/02/2002 cho bà Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Riêng 02 cháu Đặng Minh H sinh 1992 và Đặng Thị Mỹ D sinh năm 1997 đều đã trưởng thành.

+ Ông Đặng Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà Lê Thị H; Bà Lê Thị H phải tạo điều kiện cho ông Đặng Văn A được thăm nom và chăm sóc con theo quy định pháp luật.

* *Về quan hệ tài sản*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Về án phí sơ thẩm:* Bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo phiếu thu số 0000934 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên bà Lê Thị H đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- UBND xã Vĩnh Trạch.
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa